

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DSST
Ngày 21/9/2021
V/v: “Tranh chấp HĐ vay TS”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thế Hanh

2. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Huệ - Thư ký TAND huyện Hiệp Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:*

Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2021/TLST- DS ngày 11 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69B/2021/QĐXXST-DS ngày 19/8/2021, giữa các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Anh Lưu Đình T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Tân Sơn, xã Đoan Bái, Hiệp Hòa, Bắc Giang (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Đặng Văn Thụ - Luật sư VP Luật sư Phạm Xuân Anh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

1.2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Cầu Chi, xã Đông Lỗ, Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện ghi ngày 14/4/2021, 15/7/2021 và bản tự khai ngày 13/8/2021, nguyên đơn là anh Lưu Đình T trình bày: Anh và anh Phạm Văn Th có mối quan hệ quen biết và ở gần nhà nhau. Ngày 31/5/2020, anh có cho anh Phạm Văn Th vay số tiền 50.000.000đ, anh Th có viết và ký vào Giấy cho vay

tiền do anh giữ. Tiếp theo, từ ngày 31/5/2020 đến ngày 15/11/2020, anh còn tiếp tục chuyển khoản nhiều lần, cụ thể là:

- Ngày 03/6/2020 chuyển 2.500.000đ;
- Ngày 06/8/2020 chuyển 2.000.000đ;
- Ngày 21/8/2020 chuyển 5.000.000đ;
- Ngày 23/8/2020 chuyển 4.000.000đ;
- Ngày 25/8/2020 chuyển 3.000.000đ;
- Ngày 27/8/2020 chuyển 7.000.000đ;
- Ngày 05/9/2020 chuyển 3.000.000đ;
- Lần tiếp theo chuyển 20.000.000đ;
- Lần tiếp theo nữa chuyển 10.000.000đ

Cũng trong khoảng thời gian từ 31/5/2020 đến 15/11/2020, anh có đòi anh Th nhiều lần, nhưng anh Th mới trả cho anh được 21.500.000đ.

Đến ngày 15/11/2021, hai bên đã viết Giấy xác nhận và Th toán nợ, trong đó chốt số tiền mà anh Th nợ anh tính đến ngày 15/11/2020 là 85.000.000đ, không có lãi suất, đồng thời thỏa thuận anh Th trả hàng tháng 20.000.000đ, bắt đầu trả lần đầu trước ngày 07/12/2020, lần trả sau trả cách lần trả trước 30 ngày. Nếu chậm trả phải chịu lãi suất 0,8%/tháng. Tuy nhiên, kể từ đó cho đến nay anh đã đòi nhiều lần nhưng anh Th không thực hiện theo như cam kết, không trả tiền cho anh. Vì vậy, anh khởi kiện yêu cầu anh Th phải Th toán trả cho anh số tiền 85.000.000đ và tiền lãi suất tính từ ngày 15/11/2020.

Tại bản tự khai ghi ngày 26/8/2021, bị đơn là anh Phạm Văn Th thừa nhận các lần vay tiền như anh T đã trình bày, tuy không ghi văn bản nhưng thỏa thuận lãi suất 3.000đ/triệu/ngày. Anh xác định tính đến ngày 15/11/2020, anh vẫn còn nợ anh T 85.000.000đ tiền gốc, anh đồng ý trả nhưng do điều kiện khó khăn nên anh đề nghị trả dần và xin anh T tiền lãi suất.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Lưu Đình T sửa đổi 1 phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là chỉ yêu cầu anh Th trả số nợ gốc 85.000.000đ, anh tự nguyện ông không yêu cầu anh Th trả lãi chậm trả. Bị đơn là anh Phạm Văn Th vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên Tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phía nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị HĐXX xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Đình T, buộc anh Phạm Văn Th có nghĩa vụ trả cho anh Lưu Đình T số tiền gốc vay còn lại là 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng).

- Về án phí: Buộc anh Phạm Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Lưu Đình T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của đương sự: Mặc dù Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn vắng mặt nhưng tại phiên tòa nguyên đơn từ chối Luật sư, đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử; bị đơn là anh Phạm Văn Th vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, cần áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt họ.

[2]. Đối với yêu cầu của anh Lưu Đình T về việc đòi anh Phạm Văn Th trả số nợ gốc 85.000.000đ: Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ nộp kèm theo là bản gốc Giấy cho vay tiền, Giấy xác nhận và Th toán nợ và các bản sao kê chuyển khoản tiền cho vay mà phía nguyên đơn là anh Lưu Đình T đưa ra, đồng thời được bị đơn là anh Phạm Văn Th thừa nhận, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: từ ngày 31/5/2020 đến ngày 15/11/2020, anh Phạm Văn Th đã vay của anh Lưu Đình T số tiền gốc là 106.500.000đ. Anh Th cũng đã trả được 21.500.000đ nên còn nợ số tiền gốc là 85.000.000đ. Ngày 15/11/2021, hai bên đã viết Giấy xác nhận và Th toán nợ, trong đó chốt số tiền mà anh Th nợ anh tính đến ngày 15/11/2020 là 85.000.000đ, không có lãi suất, đồng thời thỏa thuận anh Th trả hàng tháng 20.000.000đ, bắt đầu trả lần đầu trước ngày 07/12/2020, lần trả sau trả cách lần trả trước 30 ngày. Nếu chậm trả phải chịu lãi suất 0,8%/tháng. Tuy nhiên, kể từ đó cho đến nay anh đã đòi nhiều lần nhưng anh Th không thực hiện theo như cam kết, không trả tiền cho anh T. Việc anh Th không trả nợ cho anh T khi đến hạn theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, đây chính là căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự của anh Th đối với anh T nên việc anh T khởi kiện đòi số nợ gốc (còn lại) 85.000.000đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 275, 463; 466 của Bộ luật dân sự.

Về lãi suất: Theo hợp đồng đôi bên ký kết thì không thể hiện về lãi suất vay, nhưng có thỏa thuận lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh T không yêu cầu tính lãi suất trong hạn và lãi chậm trả. Xét thấy việc sửa đổi yêu cầu, không yêu cầu anh Th phải trả lãi trong hạn, lãi chậm trả là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên cần được chấp nhận, Hội đồng không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là anh Phạm Văn Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho anh Lưu Đình T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 144, 147, 227, 228, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, 463; 466 của Bộ luật dân sự; Điều 18, 26 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Đình T: Buộc anh Phạm Văn Th phải trả cho anh Lưu Đình T số tiền gốc còn nợ là 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: anh Phạm Văn Th phải nộp 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Lưu Đình T số tiền 2.125.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007512 ngày 11/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hoà
- Chi cục THA DS Hiệp Hoà
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Mạnh Hà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HOÀ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc
.....***.....

.....

Hiệp Hoà, ngày 21 tháng 9 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ TỈNH BẮC GIANG
VỚI HỘI ĐỒNG XÉT XỬ GỒM CÓ :

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: **Ông Chu Mạnh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thế Hanh

2. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày, ngày 21 tháng 9 năm 2021

Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu Đình T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Tân Sơn, xã Đoan Bái, Hiệp Hoà, Bắc Giang

Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Cầu Chi, xã Đông Lỗ, Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả việc xét hỏi và xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử thảo luận và thống nhất như sau:

1/ Điều luật áp dụng: Áp dụng các Điều 26, 144, 147, 227, 228, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, 463; 466 của Bộ luật dân sự; Điều 18, 26 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Kết quả biểu quyết: $3/3 = 100\%$.

2/ Nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Đình T: Buộc anh Phạm Văn Th phải trả cho anh Lưu Đình T số tiền gốc còn nợ là 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: $3/3 (= 100\%)$

3/ các vấn đề khác:

- Án phí: anh Phạm Văn Th phải nộp 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Lưu Đình T số tiền 2.125.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007512 ngày 11/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (= 100%)

Biên bản đã được thông qua, các thành viên HĐXX cùng nhất trí nội dung và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thế Hanh Nguyễn Xuân Hoàng

Chu Mạnh Hà